

Bản án số: 14/2020/HS-PT

Ngày: 08-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Các Thẩm phán:* 1/ Bà Phạm Uyên Thy

2/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 534/2019/TLPT-HS, ngày 03/12/2019 đối với bị cáo Võ Văn N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo bị kháng nghị (không có kháng cáo):**

**Võ Văn N** (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nam; sinh năm: 1999, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp AH, xã AC, Hện CB, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: 97/2 đường LCH, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Võ Thị Y (Cha bị cáo: chưa rõ); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định số 306/QĐ-UB ngày 13/10/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận Z áp dụng biện pháp cai nghiện tại địa phương thời gian 06 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 31/8/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị là** Mã Hưng T, Lê Nhật Tr, Lê Minh Đ, Huỳnh Ngọc D và Lâm Văn Hòa B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 31/8/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra phát hiện Võ Văn N điều khiển xe gắn máy biển số 59V1-037.37 chở Mã Hưng T chạy đến bãi đất trống khu nhà trọ số 97/2 đường LCH, Phường Q, Quận Z có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện thu giữ trong lưng quần phía trước (dưới bụng) của N có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 49 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ “LV” (N khai là ma túy khay và thuốc lắc).

Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn N khai nhận: Tối ngày 28/8/2019, N đến quán bar “030”, Quận 1 gặp H (là nhân viên của quán) hỏi mua 30.000.000 đồng ma túy khay và thuốc lắc để đãi sinh nhật bạn. H đồng ý và cho N số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng 15 giờ, ngày 31/8/2019, có một người gọi điện cho N và giới thiệu là người của H, đồng thời kêu N đến khu vực cầu Nhà Thương, Quận 8 gặp một người chạy xe Sonic màu đen để nhận ma túy. N liền đi xe ôm đến nhà của Lâm (không rõ lai lịch) trên đường Tỉnh lộ 10, phường BTĐ, quận Bình Tân mượn xe thì gặp Mã Hưng T, nên N nhờ T chở đi lấy tiền, T đồng ý và hỏi ông Lê Minh Đ mượn xe gắn máy biển số 59V1-037.37 rồi giao cho Nhựt điều khiển chở T. Khi đến cầu Nhà Thương, Quận 8, N kêu T đứng chờ ở đầu hẻm (không rõ địa chỉ cụ thể), còn N chạy xe vào trong hẻm gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) chạy xe Sonic để nhận 01 gói nylon màu đỏ bên trong có 01 gói ma túy khay và 49 viên thuốc lắc. Sau đó N quay ra đầu hẻm chở T về và khi chạy đến bãi đất trống khu nhà trọ số 97/2 đường LCH, Phường Q, Quận Z thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Mã Hưng T khai phù hợp với N về việc đi theo N nhưng không biết cụ thể việc N mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào.

Căn cứ Kết luận giám định số 1696/KLGD-H ngày 06/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên điều tra viên Lê Văn Đông và Võ Văn N, bên trong có: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9268 gam, loại Ketamine; 49 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ “LV” trong 01 gói nylon qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,7224 gam, loại MDMA.

Đối với Mã Hưng T, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Võ Văn N nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với các đối tượng tên H và người thanh niên bán ma túy cho N, do N khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm g, điểm l, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/8/2019. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định.

Ngày 21/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 59/QĐ-VKS-P7, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Võ Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ khối lượng ma túy như Bản án sơ thẩm đã xác định và đề nghị giữ nguyên mức hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, về hình phạt thì nhận thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm g, điểm l, khoản 2 Điều 249 để định khung hình phạt là chưa đúng quy định tại Điều 1 và điểm a, khoản 3 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó, hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng khung hình phạt và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Võ Văn N, xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 11 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, ngày 21/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 59/QĐ-VKS-P7 đối với bản án sơ thẩm. Quyết định kháng nghị được ban hành trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 31/8/2019, Võ Văn N có hành vi tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 49 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ “LV”, mục đích chỉ để sử dụng riêng cho bản thân. Qua Kết luận giám định: 01 gói nylon qua là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9268 gam, loại Ketamine; 49 viên nén hình tròn màu xanh lá có khắc chữ “LV” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 16,7224 gam, loại MDMA.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Võ Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Vào thời điểm bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội (ngày 31/8/2019) thì Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Trong vụ án này, bị cáo N tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau, theo quy định tại Điều 1 và khoản 3, khoản 4 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì thuộc trường hợp “*Các chất ma túy đều có khối lượng hoặc thể tích dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 của Điều 249 Bộ luật hình sự, trong đó có ít nhất một chất ma túy có khối lượng hoặc thể tích thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều 249 Bộ luật hình sự*”, do đó, cần thiết tính tổng % về khối lượng chất ma túy để định khung hình phạt đối với bị cáo N. Cụ thể, tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy truy cứu đối với bị cáo N (gồm: 49,9268 gam, loại Ketamine và 16,7224 gam, loại MDMA) là 33,3%, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khung hình phạt theo các điểm g, điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là chưa đúng, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa một phần bản án về việc áp dụng điều khoản xét xử đối với bị cáo.

Do áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo để phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, trước đó bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại địa phương nhưng vẫn không ý thức giáo dục bản thân mà tiếp tục lao vào con đường nghiện ngập. Bị cáo nhận thức rõ ma túy có tác hại vô cùng lớn đến sức khỏe, nhân cách của bản thân và là vấn đề nhức nhối của cả xã hội nhưng vẫn mua và tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do đó, xét thấy cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 59/QĐ-VKS-P7 ngày 21/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa một phần Bản án sơ thẩm số 111/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về điều khoản pháp luật và mức hình phạt tù đối với bị cáo Võ Văn N.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Võ Văn N 10 (mười) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2019.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Võ Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận Z; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận Z; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận Z; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an Quận Z; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Vân**